TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 52/2018/HS-PT
Ngày: 15-3-2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Thẩm phán: Ông **Lê Trọng Hân**

Ông **Phan Văn Thuấn**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Mai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang*** tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Tuyết Nhung** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2018/TLPT-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Trần Văn R cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 75/2017/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Văn R (Đ, C), sinh năm: 1986. Nơi ĐKTT: Tổ 3, ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Chỗ ở: Không có chỗ ở cố định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không , quốc tịch: Việt Nam, con ông Trần Văn S và bà Trần Thu C; tiền sự: không; tiền án: Có 01: Vào ngày 28/02/2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù, về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tại bản án số: 04/2012/HS-ST ngày 28/02/2012. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/6/2017 đến nay. (Có mặt).

2. Châu Văn Th, sinh năm: 1974. Nơi ĐKTT: ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Châu Văn V và bà Nguyễn Thị S; vợ: Lê Thị L và 02 con, tiền án: Không, tiền sự: có 02 tiền sự:

- Ngày 11/8/2016 bị Công an xã Long Định, huyện Cần Đước, tỉnh Long An xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc".

- Ngày 07/4/2017 bị Công an xã Long Định, huyện Cần Đước, tỉnh Long An xử phạt hành chính với số tiền 7.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc".

*Nhân thân: vào ngày 11/3/2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về hành vi "Không tố giác tội phạm", tại bản án số 17/2011/HSST ngày 11/3/2011.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/4/2017 đến nay. (Có mặt).

3. Nguyễn Văn H, sinh năm: 1985. Nơi cư trú: ấp B, xã Th, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không , quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị D; vợ: Nguyễn Thị Hải Y và 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/4/2017 đến nay. (Có mặt).

- *Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Thành và Hiển:*

Luật sư **Thái Đức G** – Văn phòng luật sư Thụy Q – Thuộc đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ, ngày 05/4/2017 Trần Văn R rủ Nguyễn Văn H và Châu Văn Th là bạn quen đi trộm gà của ông Bùi Quang S ở ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang bán lấy tiền tiêu xài thì tất cả đồng ý, R liền điện thoại cho tổng đài xe tắc xi Mai Linh. Lúc này anh Huỳnh Tấn S là tài xế xe Mai Linh được điện thoại của tổng đài điều chở khách đi Kiên Giang theo điện thoại của R. R chỉ nói cho S biết là đi Kiên Giang và không nói đi đâu làm gì. Khi tới nhà anh S, R và H xuống xe vào nhà anh S còn Th ở lại xe. Lúc này khoảng 13 giờ cùng ngày R và H quan sát gà của ông S, R chọn mua được 02 con trống tre với giá mỗi con là 5.000.000đồng, 02 con gà tổng số tiền 10.000.000đồng, sau khi mua gà của anh S, R và H lên xe, R kêu S chạy xe ra hướng R. Sau khi đến R, R kêu S dừng lại, R xuống xe đi vào tiệm bán đồ sắt (không xác định được địa chỉ), mua 01 cây kìm cộng lực và 07 giỏ sách bàn để phía sau xe, sau đó R kêu S tiếp tục chạy xe chạy về hướng nhà ông S. Do lúc này trời còn sớm nên R kêu S đậu xe lại trên quốc lộ 61, tất cả ngủ trên xe. Đến khoảng 00 giờ, ngày 06/4/2017 R, Th, H ngủ dậy, R kêu S chạy xe vào nhà ông S, khi đi đến trường Tiểu học M 4 cặp trại gà ông S, R kêu S dừng xe lại. Rộng H, Th xuống xe rồi kêu S ở trên xe đợi. R lấy kìm cộng lực, giỏ xách bàn cùng H, Th đi vào trường học ra phía sau hàng rào trại gà của ông S. R dùng kìm cộng lực cắt hàng rào tol rộng 66cm x 69cm, cắt xong R quăng kìm tại đó và lấy giỏ xách chui vào trại gà, R kêu Th, H đứng ngoài đợi R bắt gà đem ra. R vào trại gà khoảng 15 phút R đem ra 01 giỏ sách gà, trong đó gồm 10 con gà mái tre Mỹ nặng 20kg, 03 con gà trống nòi nặng 08kg, 7 (bảy) con gà trống tre Mỹ nặng 10,5kg. Mỗi người xách một giỏ để sau cốp xe, tất cả lên xe và R kêu S chạy xe về Long An. Đến khoảng 7 giờ cùng ngày, khi xe chạy tới bến xe tỉnh Long An, R lấy tiền trong túi ra đưa cho Th 3.500.000đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng) và đưa cho H 1.500.000đồng. Sau đó Th và H xuống xe còn R ở trên xe của S đi về. Số gà trộm được R đem về bán cho Nguyễn Văn T, trú xã A, huyện T, tỉnh Long An

08 con gà mái tre Mỹ và 01 con gà trống tre Mỹ, nhưng chưa lấy tiền. R bán cho Th (không rõ tên và địa chỉ) 04 con gà trống tre Mỹ trong đó có 02 con gà mái mua của ông S, R bán được 21.000.000đồng. Còn lại 05 con gà trống R đi đá và chết hết. Số gà Nguyễn Văn T bắt về đổ ra được 43 con gà Cơ quan điều tra huyện Châu Thành đã thu hồi trả lại cho ông S, tất cả gà của R đưa đều chết hết không thu hồi được, 03 con gà của Th bắt của R cũng chết hết không thu hồi được. Đến ngày 20/4/2017 khoảng 15 giờ, R tiếp tục điện thoại cho Th, H lại trước bệnh viện đa khoa tỉnh Long An đi trộm gà nhà ông S, thì cả hai đồng ý. Sau đó R điện thoại cho xe tắc xi Mai Linh. Lúc này anh Trần Thanh B là tài xế xe Mai Linh được điện thoại của tổng đài điều chở khách đi Kiên Giang theo điện thoại của R. Anh B đến bệnh viện đón R, H, Th sau đó điều khiển xe chạy về Kiên Giang. Trên đường đi R kêu B ghé xe lại tiệm bán đồ sắt ven đường (không xác định được tên và địa chỉ), R xuống mua dụng cụ cắt mở tol và giỏ xách bàn để phía sau xe. Đến khoảng 00 giờ ngày 21/4/2017 thì tới địa bàn huyện C, tỉnh Kiên Giang, R kêu B chạy vào phía nhà ông S, đi đến trường tiểu học M 4 cặp trại gà của ông S. R kêu dừng xe lại. Lúc này R , H, Th xuống xe và kêu B ở trên xe đợi. R lấy dụng cụ cắt mở tol và giỏ xách bàn đã chuẩn bị sẵn rồi cùng H, Th đi vào phía sau hàng rào trại gà của ông S. R dùng dụng cụ mang theo, mở một khoảng tol để vào trại gà, mở xong R quăng công cụ tại đó và chui vào trại gà, R kêu Th, H đứng ngoài đợi R đem gà ra. R vào được 20 phút đem ra tổng cộng 15 con gà trống tre nặng khoảng 21kg và 02 con gà trống nòi nặng khoảng 5,8kg, H và Th bỏ vào giỏ xách bàn. Lúc này ông S phát hiện trộm nên truy hô, R, H, Th mỗi người cầm 02 giỏ xách bàn chạy trốn, trên đường chạy trốn thì gặp kinh thủy lợi nên tất cả quăng giỏ xách đựng gà lại dưới kinh. Sau đó, R điện thoại cho B chạy xe lại chỗ vắng chở về. Trên đường về người dân và lực lượng Công an truy đuổi bắt được H, Th, B còn lại R nhảy xuống xe trốn thoát. Đến ngày 21/6/2017 R bị bắt theo lệnh truy nã. Công an đã thu hồi toàn bộ số gà trên trả lại cho ông S, nhưng gà đã bị ngạt nước chết hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 34/KL-ĐGTS ngày 12/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Kiên Giang: 10 con gà mái cân nặng 20kg; 03 con gà trống loại gà nòi cân nặng 0,8kg; 07 con gà trống tre cân nặng 10,5kg, giá trị tải sản qua định giá là 3.272.500đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35/KL-ĐGTS ngày 24/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Kiên giang: 21kg gà tre; 5,8kg gà nồi tổng cộng cân nặng 26,8kg có giá trị tài sản qua định giá 2.278.000đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 cây kéo có cán màu xanh, trên cây kéo có ký hiệu BERY LION 040202300, có chiều dài 46 cm.

- 01 cây kéo có cán màu xanh, trên cây kéo có ký hiệu MAKT A0095-12, có chiều dài 30cm.

- 06 con ốc vít dài 4cm.

- 01 cây xà beng bằng kim loại ký hiệu POSCO CB3D18 dài 58cm, rộng 4cm.

- 01 dàn ná thun dài 33cm.

- 09 giỏ sách bàn dùng đựng gà kích thước giống nhau cao 58cm, rộng 65cm.

- 04 miếng nhựa trong và 01 miếng giấy màu xanh trắng có kích thước giống nhau ngang 0,37m x 0,14m.

- 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu vertu Trung Quốc, màu vàng đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu Mobile màu xanh viềng trắng đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu trắng đã qua sử dụng.

- 01 cái quần soạc màu xanh, loại quần jean, phía sau có ký hiệu DNM.

- 01 cái áo thung màu xanh ngắn tay, bên trái có hình con cá sấu.

- 01 cái quần cụt màu xám hai bên có viền màu đỏ

- 01 cái quần cụt màu xanh riêu hai bên có viềng màu xanh đen.

- 01 đôi dép nhựa, có quai kẹp màu xanh lá cây, quai màu đen.

- 01 đôi dép nhựa, có quai kẹp màu xanh dương, quai màu đen.

- Tiền Việt Nam 7.542.000 đồng (bảy triệu năm trăm bốn hai ngàn đồng).

- 01 điện thoại hiệu NOKIA màu đen, bàn phím, có số IMEL: 356866070274612, đã qua sử dụng.

- Tiền Việt nam 6.014.000 đồng (Sáu triệu không trăm mười bốn ngàn đồng).

- 01 điện thoại hiệu NOKIA màu đen, bàn phím, có số IMEL: 356866070274612, đã qua sử dụng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 75/2017/HSST ngày 13/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo **Trần Văn R, Châu Văn Th và Nguyễn Văn H** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

1/ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Văn R 03** (ba) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/6/2017.

2/ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Châu Văn Th 02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/4/2017.

3/ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H 02** (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/4/2017

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14/12/2017, bị cáo Châu Văn Th có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 16/12/2017, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 25/12/2017, bị cáo Trần Văn R có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã xét xử các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo R, giữ nguyên mức hình phạt 03 năm tù, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Th và H, giảm mỗi bị cáo 06 tháng tù.

**Luật sư Thái Đức G bào chữa cho bị cáo Th và H trình bày quan điểm:*

Luật sư không đồng ý cáo trạng và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang xét xử các bị cáo Th và H theo tình tiết định khung "Phạm tội có tổ chức". Vì việc đi trộm của các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc, không dự trù con đường tẩu thoát, ban đầu bị cáo R rủ cũng không nói là đi trộm gà, đi dọc đường R mới nói thì Th và H đồng ý. Mặt khác, sau xét xử sơ thẩm Th và H đã nộp khắc phục hết theo bản án sơ thẩm đã buộc, đây là tình tiết giảm nhẹ mới tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị HĐXX xem xét cho hai bị cáo. Đề nghị giảm hơn mức 6 tháng so với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Xét đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Văn R, Châu Văn Th và Nguyễn Văn H về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định theo quy định Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về Quyết định của bản án sơ thẩm: Vào ngày 06 và ngày 20/4/2017, bị cáo Trần Văn R cùng các bị cáo Nguyễn Văn H và Châu Văn Th rủ nhau đi trộm gà của ông Bùi Quang S ở ở ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang bán để chia nhau tiền tiêu xài cá nhân. Khi đến trại gà ông S, bị cáo R kêu bị cáo Th và H đứng ngoài, R cắt hàng rào, lén lút vào bắt gà đem ra. Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Kiên Giang thì giá trị tài sản các bị cáo trộm vào ngày 06/4/2017 là 3.272.500 đồng, ngày 20/4/2017 là 2.278.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm trong hai ngày là 5.550.500 đồng. Các

bị cáo R, H, Th đã cùng nhau trộm cắp tài sản của người bị hại Bùi Quang S, do đó bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của các bị cáo: Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản để lấy tiền chi xài cá nhân, trường hợp của các bị cáo là đồng phạm, phạm tội có tổ chức. Bị cáo R chuẩn bị sẵn cây kềm cộng lực và giỏ xách. Khi bị cáo R rủ bị cáo H và Th đi trộm gà thì liền H và Th đồng ý, đến trại gà, R kêu H và Th đứng ngoài, R vào cắt hàng rào và chui vào bắt gà. Giữa các bị cáo là đồng phạm, có sự chuẩn bị, có phân công. Tuy nhiên, giá trị tài sản mà các bị cáo trộm cắp không lớn, mức án mà tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là có phần hơi nghiêm khắc, cấp phúc thẩm chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt cũng đủ nghiêm đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo Th và H sau khi xét xử sơ thẩm đã khắc phục hậu quả cho người bị hại và nộp lại số tiền thu lợi bất chính, đây là tình tiết giảm nhẹ mới tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[4] Về quan điểm của vị đại diện viện kiểm sát: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị y án đối với bị cáo R và giảm cho bị cáo Th và H mỗi bị cáo 6 tháng tù, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần vì thấy mức án của tất cả các bị cáo là hơi nghiêm khắc so với hành vi phạm tội.

[5] Về quan điểm bào chữa của luật sư: Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ mới cho bị cáo Th và H là có cơ sở nên được chấp nhận. Còn đề nghị không áp dụng tình tiết phạm tội có tổ chức thì không được chấp nhận, bởi lẽ giữa các bị cáo có sự hiểu ngầm với nhau về việc đi trộm và cũng có sự phân công, sự chuẩn bị, R vào bắt gà còn hai bị cáo Th và H đứng ngoài canh.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử đã thảo luận và thấy rằng các Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh cho các bị cáo Trần Văn R, Châu Văn Th và Nguyễn Văn H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo và giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 BLTTHS năm 2015.

Sửa bản án sơ thẩm

1/ Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn R (Đ, C) 02 năm 06 tháng tù** về tội "Trộm cắp tài sản". Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/6/2017.

Xử phạt bị cáo **Châu Văn Th 02 năm tù** về tội "Trộm cắp tài sản". Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/4/2017.

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 47 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H 01 năm 06 tháng tù** về tội "Trộm cắp tài sản". Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/4/2017

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH14.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 75/2017/HS-ST ngày 13/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại TPHCM.
- TAND cấp cao tại TPHCM.
- VKSND tỉnh.
- Trại tạm giam KG.
- Sở tư pháp
- TAND huyện
- THA huyện
- VKSND huyện
- Bị cáo.
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Quốc Chiến